

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2007/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

về Quy tắc xuất xứ và Thủ tục thực hiện Quy tắc xuất xứ cho Bản thỏa thuận giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Cam-pu-chia

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Bản thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Cam-pu-chia ký ngày 05 tháng 11 năm 2007 tại Phnôm Pênh, Cam-pu-chia;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ nhất về cơ cấu tổ chức của Chính phủ và số Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ khóa XII;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về xuất xứ hàng hóa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất Nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hàng hóa nêu tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này phải được thu hoạch, hái lượm, thu nhặt hoặc sản xuất, gia công, chế biến toàn bộ trên lãnh thổ Vương quốc Cam-pu-chia sau khi được nuôi, trồng tại đó và phải có Giấy chứng nhận xuất xứ Mẫu S do Bộ Thương mại

Vương quốc Cam-pu-chia cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hàng hóa nêu tại Điều 1 phải được vận chuyển thẳng và trực tiếp từ Vương quốc Cam-pu-chia đến Việt Nam qua các cửa khẩu nêu tại Phụ lục III của Quyết định này.

Điều 3. Trình tự, thủ tục cấp, thực hiện, kiểm tra xuất xứ và các thủ tục liên quan khác đối với Giấy chứng nhận xuất xứ Mẫu S nêu tại Điều 1 sẽ được áp dụng dựa trên những quy định thích hợp trong Quy tắc xuất xứ Mẫu D áp dụng cho Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN

(AFTA) và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Xuất Nhập khẩu, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công thương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thành Biên

Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN CÓ XUẤT XỨ THUẦN TÚY
CAM-PU-CHIA ĐƯỢC HƯỞNG THUẾ SUẤT NHẬP KHẨU
ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM**

*(kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Công thương)*

STT	Mã HS	Mô tả hàng hóa
	0713.31	-- Đậu thuộc loài <i>Vigna mungo</i> (L.), Herper hoặc <i>Vigna radiata</i> (L) Wilczek:
1	0713.31.90	--- Loại khác
		- Hạt đào lộn hột (hạt điều):
2	0801.31.00	-- Chưa bóc vỏ
3	0801.32.00	-- Đã bóc vỏ
4	0803.00.00	Chuối, kể cả chuối lá, tươi hoặc khô
5	0804.30.00	- Quả dứa
6	0804.50.00	- Quả ổi, xoài và măng cụt
7	0807.11.00	-- Quả dưa hấu
8	0807.20.00	-- Quả đu đủ
9	0810.60.00	- Quả sầu riêng
		- Cà phê chưa rang:
10	0901.11.90	--- Loại khác
	1006.30	- Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ:
		-- Gạo thơm:
11	1006.30.11	--- Nguyên hạt

STT	Mã HS	Mô tả hàng hóa
12	1006.30.12	- - - Không quá 5% tằm
13	1006.30.13	- - - Trên 5% đến 10% tằm
14	1006.30.14	- - - Trên 10% đến 25% tằm
15	1006.30.19	- - - Loại khác
16	1006.30.30	- - Gạo nếp
17	1207.30.00	- Hạt thầu dầu
	1511	Dầu cọ và các phân phân đoạn của dầu cọ, đã hoặc chưa tinh chế nhưng không thay đổi về mặt hóa học
18	1511.10.00	- Dầu thô
	2003	Nấm và nấm cục, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic
19	2003.10.00	- Nấm thuộc chi Agaricus
20	2003.20.00	- Nấm cục (nấm củ)
	2401.10	- Lá thuốc lá, chưa tước cọng:
21	2401.10.10	- - Loại Virginia, đã sấy bằng không khí nóng
22	2401.10.20	- - Loại Virginia, chưa sấy bằng không khí nóng
23	2401.10.30	- - Loại khác, đã sấy bằng không khí nóng
24	2401.10.90	- - Loại khác, chưa sấy bằng không khí nóng
		- Cao su tự nhiên ở dạng khác:
	4001.29	- - Loại khác:
25	4001.29.50	- - - Crêp loại khác

Phụ lục II

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ MẪU S

(kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Công thương)

ORIGINAL

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)	<p>Reference No.</p> <p>VIETNAM PREFERENTIAL TARIFF FOR AGRICULTURAL PRODUCTS OF CAMBODIA</p> <p>CERTIFICATE OF ORIGIN</p> <p>(Combined Declaration and Certificate)</p> <p>FORM S</p> <p>Issued in Kingdom of Cambodia</p> <p>See Notes Overleaf</p>
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)	
<p>3. Means of transport and route (as far as known)</p> <p>Departure date</p> <p>Truck's Reg. No.</p> <p>Place of Discharge/ Place of Entry</p>	<p>4. For Official Use</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under Vietnam Preferential Tariff</p> <p>.....</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Signature of Authorised Signatory of the Importing Country</p>

09646366

5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Notes Overleaf)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices
<p>11. Declaration by the exporter</p> <p>The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct; that all the goods were produced in</p> <p style="text-align: center;">KINGDOM OF CAMBODIA</p>			<p>12. Certification</p> <p>It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.</p>		
<p>and that they comply with the origin requirements specified for those goods set out in the Notes Overleaf for the goods exported to</p> <p style="text-align: center;">SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM</p>					
<p>Place and date, signature of authorized signatory</p>			<p>Place and date, signature and stamp of certifying authority</p>		

OVERLEAF NOTES

1. Member States which accept this form for the purpose of preferential treatment under the Agreement between the Government of Socialist Republic of Vietnam and the Royal Government of the Kingdom of Cambodia on Agricultural Products of Cambodian Origin Receiving Vietnam Preferential Tariffs:

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

KINGDOM OF CAMBODIA

2. CONDITIONS: The main conditions for admission to the preferential treatment are that goods sent to the Socialist Republic of Vietnam:

(i) must fall within a description of products eligible for concessions in the Socialist Republic of Vietnam;

(ii) must comply with the consignment conditions that the goods must be consigned directly from the Kingdom of Cambodia to the Socialist Republic of Vietnam through the border gates provided in the Arrangement between the Ministry of Industry and Trade of the Socialist Republic of Vietnam and the Ministry of Commerce of the Kingdom of Cambodia dated 5th November 2007; and

(iii) must comply with the origin criteria given in paragraph 3 below.

3. ORIGIN CRITERIA: For exports to the Socialist Republic of Vietnam to be eligible for preferential treatment, the requirement is that either:

(i) the plants and plant products are harvested, picked, or gathered after being grown in the territory of the Kingdom of Cambodia.

(ii) goods obtained or produced in the territory of the Kingdom of Cambodia solely from goods referred to in sub-paragraphs (i)

If the goods qualify under the above criteria, the exporter and /or producer must indicate "WO" in Box 8 of this form.

4. EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the goods in a consignment must qualify separately in their own right.

5. DESCRIPTION OF GOODS: The description of goods must be sufficiently detailed to enable the goods to be identified by the Customs Officers examining them. Name of the producer and any trade mark shall also be specified.

6. The Harmonized System number shall be that of the Socialist Republic of Vietnam.

7. The term “Exporter” in Box 11 may include the producer or exporter.

8. FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the Socialist Republic of Vietnam must indicate (√) in the relevant boxes in Column 4 whether or not preferential treatment is accorded.

Phụ lục III

**DANH MỤC CÁC CẤP CỬA KHẨU ĐƯỢC PHÉP THÔNG QUAN
HÀNG NÔNG SẢN CÓ XUẤT XỨ CỦA CAM-PU-CHIA ĐƯỢC
HƯỞNG THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI
ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM**

*(kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Công thương)*

STT	Phía Việt Nam	Phía Cam-pu-chia
1	Lệ Thanh (tỉnh Gia Lai)	Ô Da Dao (tỉnh Rattanakiri)
2	Buprăng (tỉnh Đắk Nông)	Ô Răng (tỉnh Mondolkiri)
3	Hoa Lư (tỉnh Bình Phước)	Trapaing Sre (tỉnh Kratie)
4	Mộc Bài (tỉnh Tây Ninh)	Ba Vét (tỉnh Xvay Riêng)
5	Xa Mát (tỉnh Tây Ninh)	Trapaing Plong (tỉnh Công Pông Chàm)
6	Tràng Riệp (tỉnh Tây Ninh)	Đa (tỉnh Công Pông Chàm)
7	Cà Tum (tỉnh Tây Ninh)	Chăn Mun (tỉnh Công Pông Chàm)
8	Tổng Lê Chân (tỉnh Tây Ninh)	Sa Tum (tỉnh Công Pông Chàm)
9	Phước Tân (tỉnh Tây Ninh)	Bos môn (tỉnh Xvay Riêng)
10	Bình Hiệp (tỉnh Long An)	Prây Vo (tỉnh Xvay Riêng)
11	Vàm Đồn (tỉnh Long An)	Sre barang (tỉnh Xvay Riêng)
12	Mỹ Quý Tây (tỉnh Long An)	Xom Rông (tỉnh Xvay Riêng)
13	Dinh Bà (tỉnh Đồng Tháp)	Bon Tia Chak Crây (tỉnh Pray Veng)
14	Vĩnh Xương (tỉnh An Giang) và Thường Phước (tỉnh Đồng Tháp)	Ka-oam Samnor (tỉnh Kan Đan) và Koh Rokar (tỉnh Prey Veng)
15	Tịnh Biên (tỉnh An Giang)	Phnom Den (tỉnh Ta Keo)
16	Khánh Bình (tỉnh An Giang)	Chrây Thum (tỉnh Kan Đan)
17	Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang)	Prek Chak (tỉnh Cam Pốt)